

## **BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1950 - 1953)**

*Chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 đánh dấu bước phát triển mới của cuộc kháng chiến toàn quốc, quân ta giành và giữ vững quyền chủ động đánh địch trên chiến trường. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng là Đại hội đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi.*

### **I - CHIẾN DỊCH BIÊN GIỚI THU - ĐÔNG 1950**

#### **1. Hoàn cảnh lịch sử mới**

Sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947 và Cách mạng Trung Quốc thắng lợi (1 - 10 - 1949), tình hình Đông Dương và thế giới thay đổi có lợi cho cuộc kháng chiến của ta, không lợi cho thực dân Pháp. Bị thất bại trên khắp các chiến trường Việt Nam và Đông Dương nên thực dân Pháp ngày càng lệ thuộc vào đế quốc Mĩ. Lợi dụng tình hình đó, Mĩ can thiệp sâu và “đính liú” trực tiếp vào cuộc chiến tranh Đông Dương.



*Hình 46. Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp bàn mở chiến dịch Biên giới*

*- Bước vào thu - đông 1950, âm mưu của Pháp và Mĩ ở Đông Dương như thế nào ?*

## 2. Quân ta tiến công địch ở biên giới phía Bắc

Với viện trợ về tài chính và quân sự của Mi, thực dân Pháp đã thực hiện “Kế hoạch Rơ-ve”, nhằm “khóa cửa biên giới Việt - Trung” bằng cách tăng cường hệ thống phòng ngự trên Đường số 4 và “cô lập căn cứ địa Việt Bắc” với đồng bằng Liên khu III<sup>(1)</sup> và Liên khu IV<sup>(2)</sup>, thiết lập “Hành lang Đông - Tây” (Hải Phòng - Hà Nội - Hoà Bình - Sơn La). Trên cơ sở đó, chúng chuẩn bị một kế hoạch có quy mô lớn nhằm tiến công căn cứ địa Việt Bắc lần thứ hai.



Hình 47. Lược đồ chiến dịch Biên giới thu - đông 1950

Để phá âm mưu đó, tháng 6 - 1950 Trung ương Đảng và Chính phủ ta quyết định mở chiến dịch Biên giới, nhằm tiêu diệt một bộ phận lực lượng địch, khai thông con đường liên lạc quốc tế giữa nước ta và Trung Quốc với các nước dân chủ trên thế giới, mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc, tạo điều kiện đẩy mạnh công cuộc kháng chiến.

Với lực lượng áp đảo, quân ta tiêu diệt Đông Khê (sáng 18 - 9), uy hiếp Thất Khê, thị xã Cao Bằng bị cô lập; hệ thống phòng ngự của địch trên Đường số 4 bị lung lay.

(1) Liên khu III : bao gồm Hà Nội, Hà Tây, Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình, Hoà Bình, Sơn La và Lai Châu.

(2) Liên khu IV : bao gồm Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên.

Quân Pháp ở Cao Bằng được lệnh rút theo Đường số 4, đồng thời lực lượng của chúng ở Thất Khê cũng được lệnh tiến đánh Đông Khê để đón cánh quân từ Cao Bằng xuống, rồi cùng rút về xuôi.

Đoán trước ý định của địch, quân ta mai phục chặn đánh trên Đường số 4, hai cánh quân Cao Bằng và Thất Khê bị thiệt hại nặng nên không liên lạc được với nhau. Đến lượt Thất Khê bị uy hiếp, quân Pháp buộc phải rút về Na Sám, rồi Lạng Sơn và đến ngày 22 - 10 thì rút khỏi Đường số 4.

Phối hợp với mặt trận Biên giới, quân ta hoạt động mạnh ở tả ngạn sông Hồng, ở Tây Bắc và trên Đường số 6, buộc Pháp phải rút khỏi thị xã Hoà Bình. Phong trào chiến tranh du kích phát triển mạnh ở Bình - Trị - Thiên, Liên khu V<sup>(1)</sup> và Nam Bộ.

Sau hơn một tháng chiến đấu trên mặt trận Biên giới (từ ngày 16 - 9 đến 22 - 10 - 1950), quân dân ta đã giải phóng vùng biên giới Việt - Trung, từ Cao Bằng đến Đình Lập với 35 vạn dân. “Hành lang Đông - Tây” bị chọc thủng ở Hoà Bình. Thế bao vây cả trong lẫn ngoài của địch đối với căn cứ địa Việt Bắc bị phá vỡ. Kế hoạch Rơ-ve của Pháp bị phá sản.

- *Tại sao ta mở chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 ?*
- *Dựa vào lược đồ (Hình 47), trình bày diễn biến chiến dịch Biên giới thu - đông 1950.*

## II - ÂM MƯU ĐẨY MẠNH CHIẾN TRANH XÂM LƯỢC ĐÔNG DƯƠNG CỦA THỰC DÂN PHÁP

Sau thất bại trong chiến dịch Biên giới, thực dân Pháp thực hiện âm mưu giành lại quyền chủ động chiến lược đã mất. Đế quốc Mĩ tăng cường viện trợ để Pháp đẩy mạnh chiến tranh.

“Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương” ngày 23 - 12 - 1950 là hiệp định viện trợ quân sự, kinh tế - tài chính của Mĩ cho Pháp và bù nhìn, qua đó Mĩ buộc Pháp lệ thuộc vào mình, từng bước thay chân Pháp ở Đông Dương.

Dựa vào viện trợ ngày càng tăng của Mĩ, thực dân Pháp đẩy mạnh hơn nữa chiến tranh xâm lược Đông Dương. Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi được đề ra tháng 12 - 1950 nhằm thực hiện âm mưu đó. Đây là kế hoạch của địch nhằm gấp rút xây dựng lực lượng, bình định vùng tạm chiếm, kết hợp với phản công và tiến công lực lượng cách mạng.

---

(1) Liên khu V bao gồm : Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Kon Tum, Gia Lai, Phú Yên, Khánh Hoà, Ninh Thuận, Bình Thuận, Đắc Lắc, Lâm Đồng.

- Sau thất bại trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950, thực dân Pháp và can thiệp Mĩ có âm mưu gì ở Đông Dương ?

### III - ĐẠI HỘI ĐẠI BIỂU LẦN THỨ II CỦA ĐẢNG (2 - 1951)

Để đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh kháng chiến đến thắng lợi, tháng 2 - 1951 Đảng Cộng sản Đông Dương họp Đại hội đại biểu lần thứ II tại Chiêm Hoá - Tuyên Quang.

*Báo cáo chính trị* của Chủ tịch Hồ Chí Minh và báo cáo *Bàn về cách mạng Việt Nam* của Tổng Bí thư Trường Chinh trình bày trước Đại hội đã tổng kết kinh nghiệm mấy chục năm vận động cách mạng của Đảng, nêu rõ những nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi, đồng thời vạch rõ tiền đồ của cách mạng Việt Nam.

*Báo cáo chính trị* nêu nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam là : “Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mĩ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hoà bình thế giới”.



*Hình 48. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng*

*Bàn về cách mạng Việt Nam* nêu nhiệm vụ chống phong kiến phải được thực hiện đồng thời với nhiệm vụ chống đế quốc, nhưng làm từng bước, có kế hoạch để vừa bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, vừa giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân kháng chiến.

Đại hội quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai, lấy tên là *Đảng Lao động Việt Nam* - Đảng của giai cấp công nhân Việt Nam. Đối với Lào và Cam-pu-chia, Đại hội chủ trương xây dựng ở mỗi nước một đảng riêng phù hợp với điều kiện cụ thể của mỗi nước để lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị của Đảng do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch và Trường Chinh làm Tổng Bí thư.

Đại hội lần thứ II là mốc đánh dấu bước trưởng thành của Đảng trong quá trình lãnh đạo cách mạng, có tác dụng thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi.

- *Nêu những nội dung cơ bản của Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.*

#### IV - PHÁT TRIỂN HẬU PHƯƠNG KHÁNG CHIẾN VỀ MỌI MẶT

Về chính trị, ngày 3 - 3 - 1951, Việt Minh và Hội Liên Việt họp Đại hội đại biểu đã quyết định thống nhất hai tổ chức thành một mặt trận duy nhất là Mặt trận Liên hiệp Quốc dân Việt Nam (gọi tắt là Mặt trận Liên Việt). Đảng Lao động Việt Nam chính thức ra mắt trước đại biểu nhân dân tham dự Đại hội.



*Hình 49. Những đại biểu tham dự Đại hội toàn quốc thống nhất Việt Minh - Liên Việt*

Ngày 11 - 3 - 1951, Mặt trận Liên Việt, Mặt trận Kơ-me và Mặt trận Lào đại diện cho nhân dân ba nước họp Hội nghị đại biểu, thành lập “Liên minh nhân dân Việt - Miên - Lào” trên cơ sở tự nguyện, bình đẳng và tôn trọng chủ quyền của nhau.

*Trên mặt trận kinh tế*, năm 1952, Đảng và Chính phủ đề ra cuộc vận động tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, đã lôi cuốn mọi người, mọi ngành, mọi giới tham gia.

Đi đôi với đẩy mạnh sản xuất, Đảng và Chính phủ đề ra nhiều chính sách nhằm chấn chỉnh chế độ thuế khoá, xây dựng nền tài chính, ngân hàng và thương nghiệp.

Để bồi dưỡng sức dân, trước hết là nông dân, đầu năm 1953 Đảng và Chính phủ quyết định phát động quán chúng triệt để giảm tô và cải cách ruộng đất. Tháng 12 - 1953, kì họp thứ ba Quốc hội khoá I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thông qua “Luật cải cách ruộng đất” và quyết định tiến hành cải cách ruộng đất ở vùng tự do.

Từ tháng 4 - 1953 đến tháng 7 - 1954, ta thực hiện tất cả 5 đợt giảm tô và đợt I cải cách ruộng đất ở một số xã thuộc vùng tự do.

Đến cuối năm 1953, tính từ Liên khu IV trở ra, cách mạng đã tạm cấp hơn 18 vạn hécta ruộng đất của thực dân, địa chủ, ruộng đất vắng chủ và ruộng đất bỏ hoang cho nông dân.

*Về văn hoá giáo dục*, cải cách giáo dục đề ra từ tháng 7 - 1950 được tiếp tục thực hiện theo ba phương châm : phục vụ kháng chiến, phục vụ sản xuất, phục vụ dân sinh.

Số người đi học và học sinh phổ thông năm 1954 đều tăng so với năm 1950 : cấp I - tăng 130%, cấp II và III - tăng 300%. Năm 1954, số sinh viên đại học và trung học chuyên nghiệp là 4 247 người. Từ năm 1951 đến năm 1953, ta đào tạo được 7 000 cán bộ kĩ thuật ; đến năm 1954, ta có 3 400 học sinh được gửi đi học nước ngoài.

Phong trào thi đua yêu nước ngày càng ăn sâu và lan rộng trong các ngành, các giới, làm nảy nở nhiều đơn vị, cá nhân ưu tú. Ngày 1 - 5 - 1952, Đại hội Chiến sĩ thi đua và Cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ I với 154 cán bộ và chiến sĩ tiêu biểu cho các ngành được khai mạc tại căn cứ địa Việt Bắc. Đại hội tổng kết, biểu dương thành tích của phong trào thi đua yêu nước và chọn được 7 anh hùng.

*– Hãy nêu những thành tựu đạt được trong phát triển hậu phương từ sau Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng.*

## V - GIỮ VỮNG QUYỀN CHỦ ĐỘNG ĐÁNH ĐỊCH TRÊN CHIẾN TRƯỜNG

Sau chiến thắng Biên giới thu - đông 1950, quân ta liên tiếp mở những chiến dịch tiến công vào phòng tuyến của địch ở chiến trường vùng rừng núi, trung du và

đồng bằng, nhằm phá âm mưu đẩy mạnh chiến tranh của Pháp - Mi, giữ vững quyền chủ động đánh địch.

Trên chiến trường trung du và đồng bằng, trong đông - xuân 1950 - 1951, quân ta mở ba chiến dịch : chiến dịch Trung du (Trần Hưng Đạo) đánh địch ở Vĩnh Yên, Phúc Yên ; chiến dịch Đường số 18 (Hoàng Hoa Thám) đánh địch trên Đường số 18 từ Phả Lại đi Uông Bí ; chiến dịch Hà - Nam - Ninh (Quang Trung) đánh địch ở Hà Nam, Nam Định, Ninh Bình.

Trong ba chiến dịch, quân ta đã loại khỏi vòng chiến đấu hơn 1 vạn tên địch, tiêu diệt nhiều cứ điểm quan trọng của chúng.

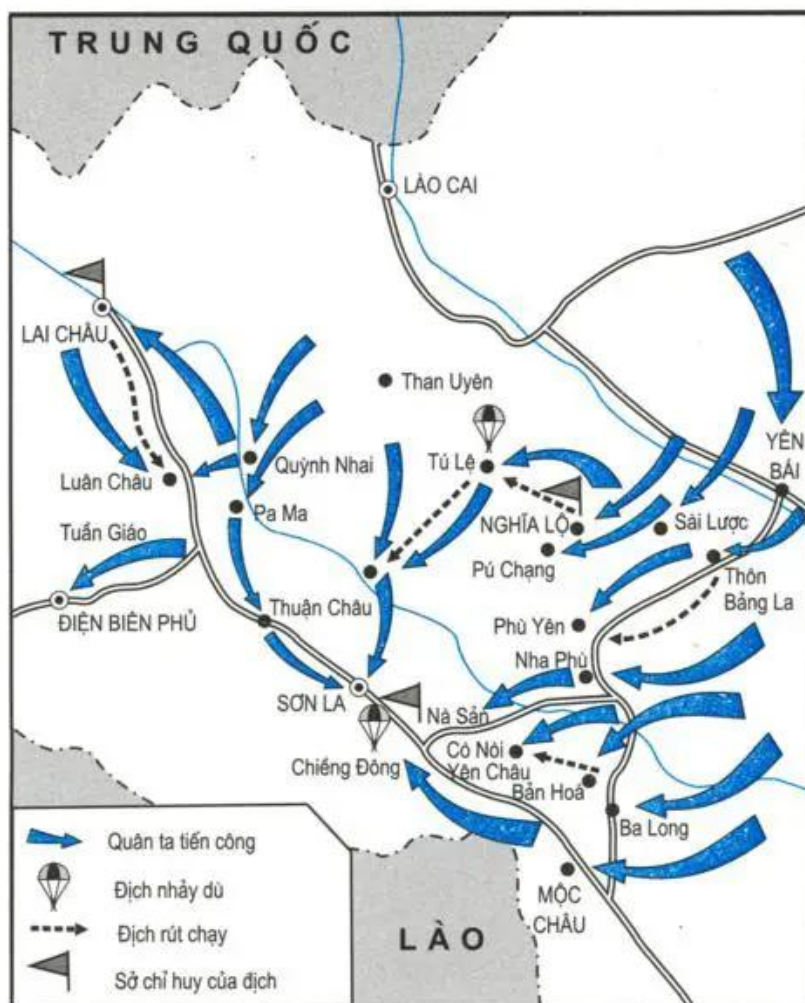
Sau khi rút kinh nghiệm ba chiến dịch mở ra ở vùng trung du và đồng bằng - là những chiến trường có lợi cho địch, ta chủ trương chỉ mở các chiến dịch tiến công tiếp sau ở vùng rừng núi - là chiến trường có lợi cho ta.

Từ ngày 9 đến ngày 14 - 11 - 1951, Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi tập trung 20 tiểu đoàn bộ binh, có pháo binh, cơ giới, máy bay phối hợp đánh chiếm Hoà Bình, nhằm giành lại quyền chủ động đã mất trên chiến trường Bắc Bộ, nối lại “Hành lang Đông - Tây”, chia cắt căn cứ địa Việt Bắc với Liên khu III và Liên khu IV.

Ngày 10 - 11, Pháp cho quân nhảy dù xuống Xuân Mai, Chợ Bến (Hoà Bình), hai cánh quân thuỷ và bộ có máy bay yểm trợ, theo sông Đà và Đường số 6 tiến vào thị xã Hoà Bình.

Thực dân Pháp tập trung lực lượng đánh Hoà Bình, nên chúng phải rút bớt quân ở đồng bằng, đó là cơ hội tốt để ta đánh địch. Ta vừa cho quân bao vây, truy kích tiêu diệt địch trên mặt trận Hoà Bình, vừa đẩy mạnh hoạt động chống phá kế hoạch bình định đồng bằng Bắc Bộ của chúng, thúc đẩy phong trào chiến tranh du kích ở vùng sau lưng địch, buộc chúng phải rút khỏi Hoà Bình, kết thúc chiến dịch vào ngày 23 - 2 - 1952.

Tiếp tục thực hiện phương châm “đánh chắc thắng” và phương hướng chiến lược “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu”, bộ đội ta chuyển hướng tiến công địch trên chiến trường rừng núi, mở chiến dịch đánh địch ở Tây Bắc, nhằm tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng đất đai và nhân dân, mở rộng căn cứ địa kháng chiến, phát triển chiến tranh du kích.



Hình 50. Lược đồ chiến dịch Tây Bắc

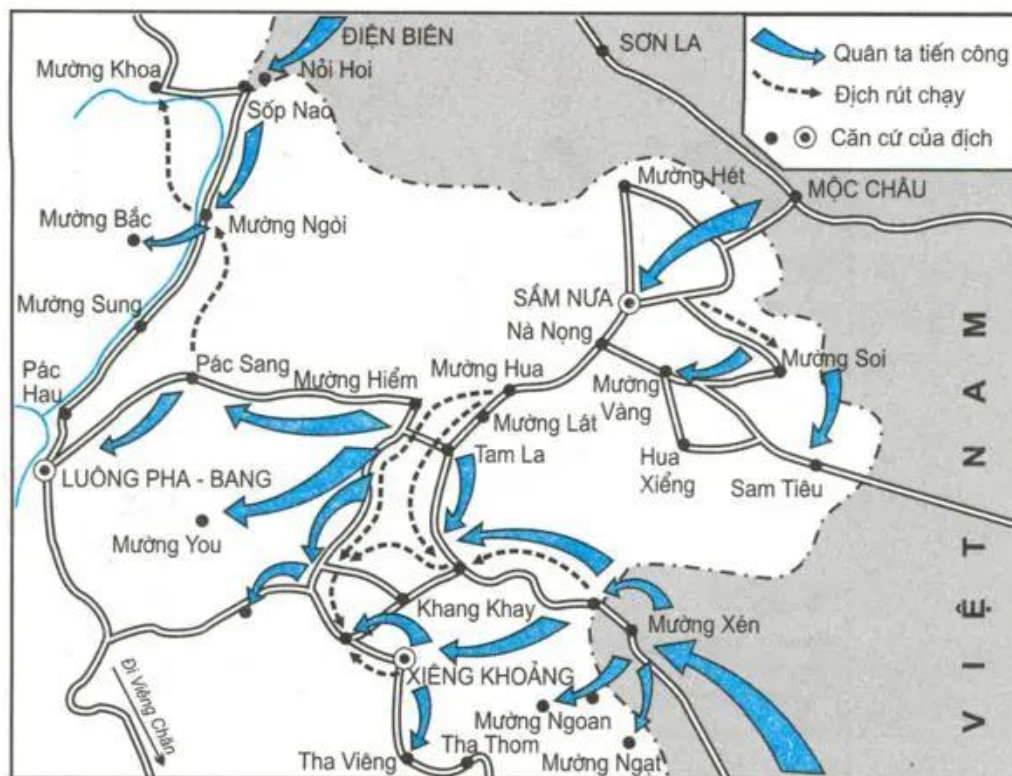
Mở đầu chiến dịch, ngày 14 - 10 - 1952 quân ta tiến công địch ở Nghĩa Lộ ; tiếp đó đánh vào Lai Châu, Sơn La và Yên Bái.

Sau hơn hai tháng chiến đấu (từ giữa tháng 10 đến cuối tháng 12 - 1952), ta giải phóng toàn tỉnh Nghĩa Lộ, hầu hết tỉnh Sơn La (trừ Nà Sản), bốn huyện thuộc Lai Châu, hai huyện thuộc Yên Bái, với 25 vạn dân, phá âm mưu lập "xứ Thái tự trị" của địch.

Đầu năm 1953, Trung ương Đảng và Chính phủ ta cùng với Chính phủ kháng chiến Lào và Mặt trận Ít-xa-la của Lào thoả thuận mở chiến dịch Thượng Lào, nhằm tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng đất đai và nhân dân, mở rộng căn cứ du kích, đẩy mạnh cuộc kháng chiến của nhân dân Lào. Ngày 8 - 4 - 1953, chiến dịch bắt đầu.



Sau gần 1 tháng chiến đấu, Liên quân Việt - Lào giải phóng toàn tỉnh Sầm Nưa, một phần tỉnh Xiêng Khoảng và tỉnh Phong Xa-lì với 30 vạn dân. Căn cứ kháng chiến ở Thượng Lào được mở rộng, nối liền với Tây Bắc Việt Nam, tạo thế mới để uy hiếp địch.



Hình 51. Lược đồ chiến dịch Thượng Lào

*- Hãy nêu những thắng lợi về quân sự của ta tiếp sau thắng lợi Biên giới thu - đông 1950.*

#### CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP

1. Những sự kiện nào chứng tỏ từ chiến thắng Biên giới thu - đông 1950, cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta chuyển sang giai đoạn phát triển mới ?
2. Lập bảng các niên đại và sự kiện thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của quân dân ta trên các mặt trận quân sự, chính trị trong kháng chiến chống Pháp từ thu - đông 1950 đến trước đông - xuân 1953 - 1954.